***TUẦN 24+ 25+26***

 ***PHẦN 1: VĂN CHỨNG MINH***

**I. Mục đích và phương pháp chứng minh :**

- Trong đời sống, người ta dùng sự thật(chứng cứ xác thực) để chứng tỏ một điều gì đó là đáng tin .

- Trong văn nghị luận, phép lập luận chứng minh là dùng những lí lẽ bằng chứng chân thực đã được thừa nhận để chứng tỏ (chứng cứ luận điểm đưa ra là đáng tin cậy)

- Các lí lẽ, bằng chứng dùng phép lập luận chứng minh phải được lựa chọn thẩm tra, phân tích mới có sức thuyết phục.

**II. Các bước làm bài văn lập luận chứng minh:**

Đề: Em hãy chứng minh tính đúng đắn của câu tục ngữ: “ *Có chí thì nên*”

**1. Tìm hiểu đề và tìm ý:**

a.Yêu cầu: chứng minh tư tưởng câu tục ngữ là đúng.

b. Câu tục ngữ khẳng định điều gì?

- Chí có nghĩa là hoài bão, lí tưởng tốt đẹp, nghị lực.

C. Chứng minh:

+ Lí lẽ: đúng.

+Thực tế: ví dụ.

**2. Lập dàn bài:**

1. Mở bài:

Giới thiệu câu tục ngữ với ý nghĩa sâu xa là đúc kết kinh nghiệm có ý chí, nghị lực.

 b.Thân bài:

Chứng minh:

- Xét về lí lẽ:

+ Chí giúp con người vượt qua khó khăn trở ngại.

+ Không có chí không thể thành công.

-Xét về thực tế:

+Những con người có chí đều thành công. Dẫn chứng

+ Không có chí không thành công được.

 c. Kết bài:

Mọi người cần phải có ý chí

**3. Viết bài:**

**III.** **Viết đoạn văn chứng minh cho các đề bài sau** :

1. Hãy chứng minh tính đúng đắn của câu tục ngữ: “ Có chí thì nên”.

 (2) Chứng minh rằng nhân dân VN từ xưa đến nay luôn luôn sống theo đạo lý “ Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”; “ Uống nước nhớ nguồn”.

(3) Tục ngữ có câu : “Đi một ngày đàng học một sàng khôn”. Nhưng có bạn nói : “Nếu không có ý thức học tập thì chắc gì có “sàng khôn” nào !

Hãy nêu ý kiến riêng của em và chứng minh ý kiến đó là đúng.

(4) Chứng minh rằng nói dối là có hại cho bản thân.

(5) Chứng minh rằng Bác Hồ luôn yêu thương thiếu nhi.

(6) Chứng minh rằng cần phải chọn sách mà đọc.

***PHẦN 2: VĂN GIẢI THÍCH***

**I. Mục đích giải thích và phương pháp giải thích:**

*1. Nhu cầu giải thích trong đời sống:*

- Trong đời sống, giải thích là làm cho rõ những điều chưa biết trong mọi lĩnh vực.

**2. Tìm hiểu phép lập luận giải thích:**

**Văn bản: *“Lòng khiêm tốn”***

- Vấn đề GT: lòng khiêm tốn.

- Dùng lí lẽ, dẫn chứng.

- Bố cục:

a. Mở bài:

b. Thân bài:

- Bản chất

- Khái niệm, định nghĩa.

- Biểu hiện.

- Nguyên nhân.

c. Kết bài:

**I. Các bước làm bài văn lập luận giải thích:**

Đề: Nhân dân ta có câu tục ngữ: “Đi một ngày đàng, học một sàng khôn”. Hãy giải thích.

**1. Tìm hiểu đề và tìm ý:**

- Đề yêu cầu giải thích 1 câu TN.

- Làm sáng tỏ nghĩa đen, nghĩa bóng và ý nghĩa sâu xa của câu TN.

- Liên hệ với các câu TN, CD tương tự để tìm ý cho bài văn.

**2. Lập dàn bài:**

**a. MB:** Giới thiệu câu TN với ý nghĩa sâu xa là đúc kết kinh nghiệm và thể hiện khát vọng đi nhiều nơi để mở rộng hiểu biết.

**b. TB:**

-Giải thích vấn đề (luận điểm) đã giới thiệu ở phần Mở bài

+ Giải thích các từ ngữ, khái niệm, ví dụ: *Đi một ngày đàng* nghĩa là gì? *Một sàng khôn* nghĩa là gì? "nhân đạo" là gì? "khiêm tốn" là thế nào? "phán đoán" là gì? "thẩm mĩ" là gì?

+ Giải thích các ý nghĩa mở rộng của vấn đề, liên hệ với thực tế, với các dẫn chứng khác

+ Giải thích ý nghĩa khái quát của vấn đề đối với cuộc sống của con người, lí giải sâu vấn đề

**c. KB:**

- Câu TN ngày xưa vẫn còn ý nghĩa đối với hôm nay.

**3. Viết bài:**

**4. Đọc lại và sửa chữa:**

**III.** **Viết đoạn văn giải thích cho các đề bài sau** :

1. Một nhà văn nói: “Sách là ngọn đèn bất diệt của trí tuệ con người”. Hãy giải thích nội dung câu nói đó.

2. Mùa xuân là Tết trồng cây

 Làm cho đất nước càng ngày càng xuân

Bác hồ muốn khuyên dạy chúng ta điều gì qua 2 dòng thơ này? Vì sao việc trồng cây trong mùa xuân của đất trời lại có thể góp phần làm nên mùa xuân của đất nước?

3. Nhiễu điều phủ lấy giá gương

 Người trong một nước phải thương nhau cùng

Hãy tìm hiểu người xưa muốn nhắn nhủ điều gì qua câu ca dao ấy.

4.Hãy giải thích ý nghĩa của câu tục ngữ : Thất bại là mẹ thành công.

1. Dân gian có câu: Lời nói gói vàng; đồng thời lại có câu: Lời nói chẳng mất tiền mua, Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau. Qua hai câu trên, em hạy cho biết dân gian đã hiểu như thế nào về giá trị, ý nghĩa của lời nói trong cuộc sống.
2. Em hãy giải thích nội dung lời khuyên: Học, học nữa, học mãi.

***PHẦN TIẾNG VIỆT***

**BÀI 1: RÚT GỌN CÂU**

**I. Thế nào là rút gọn câu**

Vd1 :

(a) Học ăn, học nói, học gói, học mở

→ Thiếu CN

→ Chúng ta học ăn, học nói, học gói, học mở

Vd2 :

- Rồi ba bốn người, sáu bảy người

→ Rút gọn VN

- Bao giờ cậu đi Hà Nội ?

- Ngày mai

→ Rút gọn CN, VN

Ghi nhớ: SGK/ 15

II. Cách dùng câu rút gọn

Vd3: Chạy loăng quăng. Nhảy dây. Chơi kéo co.

→ Thiếu CN

→ không lược bỏ được

**Ghi nhớ:** SGK/ 16

**BÀI 2: CÂU ĐẶC BIỆT**

**I. Thế nào là câu đặc biệt?**

VD1 : **Ôi ! em Thủy!** Tiếng kêu sửng sốt của cô giáo làm tôi giật mình. Em tôi bước vào lớp.

( Khánh Hoài )

→ Không có CN, VN

→ Câu đặc biệt

( Ghi nhớ / 28 )

**II. Tác dụng của câu đặc biệt:**

VD: ( SGK / 28)

⭢ Ghi nhớ: SGK/ 29

**BÀI 3: LIỆT KÊ**

***I. Thế nào là phép liệt kê:***

**1. Ví dụ:**

 **SGK**

**2. Nhận xét:**

*- Liệt kê là sắp xếp hàng loạt từ, cụm từ để diễn tả đầy đủ hơn, sâu sắc hơn.*

**🡺Ghi nhớ**: SGK.

***II. Các kiểu liệt kê:***

**1. Ví dụ:**

SGK

**2. Nhận xét:**

*- Liệt kê theo từng cặp và liệt kê không theo từng cặp.*

*- Liệt kê tăng tiến và liệt kê không tăng tiến.*

**🡺Ghi nhớ**: SGK.